

Số: *192*/KH-THCS THĐ

Quảng Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện thu chi các dịch vụ hỗ trợ giáo dục nhà trường trong năm học 2023-2024**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Công văn số 2606/SGDĐT-KHTC ngày 20/9/2023 của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2023

Công văn số 1364/BHXH-TST ngày 30/8/2023 của Bảo hiểm xã hội về việc triển khai thực hiện BHYT học sinh, sinh viên năm học 2023-2024;

Công văn số 2776/UBND-GD của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên ngày 21/9/2023 về việc tăng cường công tác quản lý thu, chi năm học 2023-2024.

Căn cứ kết quả họp thống nhất đề xuất của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, của Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh; Được sự thống nhất của cha mẹ học sinh tại cuộc họp các lớp, sự thống nhất tại cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Trường ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp ngày 08/10/2023,

Trường THCS Trần Hưng Đạo lập kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung thu chi các dịch vụ hỗ trợ giáo dục nhà trường trong năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

**1) Học phí:** Thực hiện theo Nghị quyết 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công

lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025 – 2026 mức thu như sau:

Học sinh học vùng thành thị (Các phường): Mức thu 300.000đ/học sinh/tháng

Học sinh học vùng nông thôn (Các xã): Mức thu 100.000đ/học sinh/tháng

**2) Bảo hiểm y tế:** Đối với học sinh không thuộc các hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình, mức đóng BHYT 01 học sinh/năm: 680.400 đồng; Đối với học sinh thuộc các hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình, mức đóng BHYT 01 học sinh/năm: 194.400 đồng.

**3) Các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục:**

**3.1) Nước uống:**

- Mục đích: Cung cấp nước uống cho học sinh trong thời gian học tập chính khóa tại trường (học 1 buổi/ngày).

- Thời gian thực hiện: 9 tháng trong năm học.

- Sản phẩm: Nước uống đóng bình.

- Tổng số học sinh toàn trường: 592 học sinh x 81.000đ/học sinh/năm = 47.964.000đ

- Nội dung chi theo biểu chi tiết sau:

TT	Nội dung	Phần chi				Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=2*3</i>	
1	Mua nước uống	Bình	1162	22.000	35.244.000	
2	Giá để nước	Cái	14	180.000	2.520.000	
3	Ca, cốc	Cái	400	12.000	4.800.000	
4	Chi tiền công bê nước	Công	1	600.000	5.400.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>47.964.000</b>	

**3.2) Trông giữ phương tiện tham gia giao thông:**

- Mục đích: Trông giữ phương tiện tham gia giao thông cho học sinh trong thời gian học tập chính khóa tại trường.

- Thời gian thực hiện: 9 tháng trong năm học.

- Sản phẩm phương tiện của học sinh: Xe đạp.

- Tổng số học sinh dự kiến: 230 học sinh x 135.000đ/học sinh/năm = 31.050.000đ

- Nội dung chi theo biểu chi tiết sau:

TT	Nội dung	Phần chi				Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=2*3</i>	

1	Chi trả tiền công cho người trông giữ xe	Đồng	1	2.500.000	22.500.000	
2	Chi khác				8.550.000	
2.1	Dụng cụ, vật tư phục vụ trông xe				1.253.000	
	Làm vé xe	Cái	230	4.000	920.000	
	Tiền mua khăn lau	Cái	9	5.000	45.000	
	Tiền mua phấn	Hộp	4	12.000	48.000	
	Tiền mua bơm	Cái	2	120.000	240.000	
2.2	Chi cho cán bộ quản lý (người tham gia trực tiếp vào công tác này)				4.500.000	
	- Thủ quỹ	Tháng	1	100.000	900.000	
	- Kế toán	Tháng	1	100.000	900.000	
	- Lãnh đạo phụ trách (Hiệu trưởng)	Tháng	1	150.000	1.350.000	
	- Lãnh đạo phụ trách (Hiệu phó)	Tháng	1	150.000	1.350.000	
2.3	Thuế (10%)	%			2.797.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>31.050.000</b>	

### 3.2) Học thêm tại trường

- Mục đích: Bồi dưỡng, ôn tập hỗ trợ học sinh nâng cao chất lượng học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh đảm bảo chất lượng đầu ra tuyển sinh THPT.

- Hình thức triển khai: Năm học 2023-2024 nhà trường có 14 lớp

- Thời gian thực hiện: 9 tháng.

- Sản phẩm: Học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, mỗi tuần học 3 tiết/môn học, mỗi buổi học không quá 3 tiết (Theo thời khóa biểu).

- Dự kiến số học sinh tham gia: Khoảng 470 học sinh (Số học sinh có đơn nguyện vọng thì mới tổ chức) x 300.000đ/học sinh/tháng = 141.000.000đ

- Nội dung chi theo biểu chi tiết sau:

1	Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy (36h x 14 lớp x 9 tháng)	Giờ dạy	4.536	195.000	884.520.000	Theo phụ lục 4.1,4.2,4.3
2	Chi cho cán bộ quản lý (người tham gia trực tiếp vào công tác này)				228.456.000	

	- Hiệu trưởng (138.000đ/hx3h/ngày x 5ngày/tuần x 4 tuần x 9 tháng)	Giờ/tháng	540	138.000	74.520.000	Theo quyết định phân công CB,GV,NV tham gia trực tiếp quản lý dạy thêm, mức chi do đơn vị tự thỏa thuận
	- Phó hiệu trưởng (102.800đ/hx3h/ngày x5ngày/tuần x 4 tuần x 9 tháng)	Giờ/tháng	540	102.800	55.512.000	
	- Thủ quỹ (40.000đ/h x 2h/ngày x 5 ngày/tuần x 4 tuần x 9 tháng)	Giờ/tháng	360	40.000	14.400.000	
	- Kế toán (57.000đ/h x 2h/ngày x 5 ngày/tuần x 4 tuần x 9 tháng)	Giờ/tháng	360	57.000	20.520.000	
	- Quản lý lớp (84.000đ/h x 0,5h/ngày x 3 ngày/tuần x 4 tuần x 9 tháng)	Giờ/tháng	756	84.000	63.504.000	
3	<b>Chi tiền Điện:</b> Mỗi lớp: Bóng điện 60w/h/bóng x 8 bóng x 36 giờ/tháng; quạt 120w/h/quạt x 4 quạt x 36 giờ/tháng;. điều hòa 1.100wx2 cái x36 giờ/tháng, Máy chiếu 700W x 1 cái x 36h, Máy tính 110W x 1 cái x 36h/tháng x 14 lớp Tổng số: 2002 kw x 1.950đ	KW	2002	1.950	35.135.100	
4	Nước uống cho học sinh (0,21 lít/hs/buổi): 470hs x 0,21x3 buổi/tuần x 4 tuần)	Bình	60	22.000	11.880.000	
5	Chi phí vệ sinh: Nước tẩy rửa, xà phòng, giấy vệ sinh (4.000đ/học sinh/tháng)	Tháng	9	1.880.000	16.920.000	
6	Trông giữ phương tiện tham gia giao thông (80.000đ/ngày/người x 5 ngày/tuần x 4 tuần)	Tháng	9	1.600.000	14.400.000	
7	<b>Sửa chữa cơ sở vật chất</b>				<b>32.240.000</b>	
	Thay bóng điện	Bóng	30	160.000	4.800.000	
	Vệ sinh, bảo dưỡng quạt trần(3c/lớp x 14 lớp x2 lần/năm)	Chiếc	84	60.000	5.040.000	
	Bảo dưỡng hệ thống điều hòa(2c/lớp x 14 lớp x 2 lần/năm)	Chiếc	56	200.000	11.200.000	

	Mua thêm ghế ngồi	Chiếc	40	280.000	11.200.000
8	Thuế (2%)	%			24.471.022
	<b>Tổng cộng</b>				<b>1.248.022.122</b>

## II. Hình thức triển khai:

- Tuyên truyền Nghị quyết, các văn bản hướng dẫn;
- Tổ chức các cuộc họp tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS trường đề xuất và thống nhất các dịch vụ; họp thống nhất, thỏa thuận với CMHS các lớp.
- Công khai trên bảng công khai của nhà trường theo quy định.

## III. Biện pháp triển khai:

- Thực hiện đúng quy trình hướng dẫn tổ chức họp đề xuất dịch vụ;
  - Lập dự toán chi;
  - Triển khai thông báo, thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh, thống nhất kế hoạch, dự toán chi và mức thu đảm bảo phù hợp, không quá quy định mức thu tại Nghị quyết 34/NQ-HĐND;
  - Đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, đảm bảo công khai kết quả phê duyệt và triển khai thực hiện theo kế hoạch.
  - Thực hiện hạch toán, quản lý thu chi theo đúng các quy định tài chính hiện hành.
  - Nếu có sự biến động tăng, giảm số lượng học sinh tham gia các dịch vụ theo thỏa thuận, nhà trường cùng với Ban đại diện CMHS sẽ có sự điều chỉnh phù hợp bằng văn bản và thống nhất công khai tới toàn thể CB, GV, NV, CMHS toàn trường.

## IV/Tổ chức thực hiện :

- Mỗi năm học nhà trường có trách nhiệm quyết toán công khai các khoản thu trước cha mẹ học sinh vào cuộc họp phụ huynh học sinh các lớp cuối năm học.
- Kế hoạch trên được thông qua Hội đồng nhà trường, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, công khai với phụ huynh học sinh toàn trường, xin ý kiến của UBND phường Quảng Yên.



**Đỗ Khánh Nhung**